**ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG**

**Khối 1.**

**Câu 1.1. Trình bày các quan điểm khác nhau về khái niệm văn hóa và nêu nhận xét của bản thân?**

**Câu 1.2. Hãy phân biệt sự khác nhau trong quan niệm về văn hóa giữa Phương Đông và Phương Tây?**

**\* Văn hóa phương Đông:**

**-** Xuất phát điểm tinh thần.

- Xem xét văn hóa trong mối quan hệ thể chế xã hội, thể chế chính trị.

- Khái niệm văn hóa mang tính khái quát.

- Chịu sự tác động của khái niệm văn hóa phương Tây.

**\* Văn hóa phương Tây:**

**-** Xuất phát điểm từ sản xuất vật chất.

- Xem xét văn hóa trong mối quan hệ kinh tế.

- Khái niệm văn hóa mang tính cụ thể.

- Xâm nhập cách hiểu của người phương Đông, tiếp tục mở rộng khái niệm.

**Câu 1.3.** **Văn minh là gì? MQH giữa văn hóa và văn minh?**

\***Văn minh** là trình độ phát triển nhất định của văn hóa về phương diện vật chất, đặc trưng cho một khu vực rộng lớn, một thời đại hoặc cả nhân loại.

**\*MQH giữa văn hóa và văn minh:**

+Trường phái 1:đồng nhất văn hóa với văn minh, coi văn hóa, văn mình là một

+Trường phái 2: phạm vi của văn hóa rất rộng lớn, có văn hóa nhưng (có thể) chưa có văn minh. Văn minh là một trạng thái phát triển cao của văn hóa

+Trường phái 3: văn hóa đối lập với văn minh. Sự ra đời của văn minh là sự cáo chung của văn hóa

+Trường phái 4: văn hóa khác văn minh nhưng có MQH chặt chẽ, văn hóa là tiền đề nảy sinh của văn minh.

**Câu 1.4. Trình bày các tính chất và chức năng của văn hóa? Hãy phân tích giá trị và chức năng điều chỉnh xã hội của văn hóa?**

**\*Các tính chất và chức năng của văn hóa:**

+Tính nhân sinh và chức năng giao tiếp

+Tính hệ thống và chức năng tổ chức xã hội

+Tính giá trị và chức năng điều chỉnh xã hội

+Tính lịch sử và chức năng giáo dục

**\*Giá trị và chức năng điều chỉnh xã hội của văn hóa:**

**-**Giúp phân biệt giá trị và phi giá trị. Là thước đo chuẩn mực độ nhân bản của xã hội và con người.

- Theo mục đích có thể chia làm: giá trị vật chất và giá trị tinh thần.

- Theo ý nghĩa: giá trị sử dụng, giá trị thẩm mỹ, giá trị đạo đức.

- Theo thời gian: giá trị nhất thời và giá trị vĩnh cửu.

- Chức năng điều chỉnh xã hội:

+ Giúp duy trì được trạng thái cân bằng động, không ngừng tự hoàn thiện và thích ứng với những biến đổi của môi trường.

+ Giúp định hướng các chuẩn mực, làm động lực cho sự phát triển của xã hội.

**Câu 1.5. Trình bày các tính chất và chức năng của văn hóa? Hãy phân tích tính nhân sinh và chức năng giao tiếp xã hội của văn hóa?**

**\*Các tính chất và chức năng của văn hóa:**

+Tính nhân sinh và chức năng giao tiếp

+Tính hệ thống và chức năng tổ chức xã hội

+Tính giá trị và chức năng điều chỉnh xã hội

+Tính lịch sử và chức năng giáo dục

**\*Tính nhân sinh và chức năng giao tiếp xã hội của văn hóa:**

- Cho phép phân biệt văn hoá như một hiện tượng xã hội ( do con người sáng tạo) với các giá trị tự nhiên.

- Văn háo là cái tự nhiên được biến đổi bởi con người. Sự tác động của con người vào tự nhiên có thể mang tính vật chất hoặc tinh thần

- Chức năng: Giao tiếp trở thành sợi dây nối liền con người với con người và có tác dụng liên kết họ lại với nhau.

**Câu 1.6. Hãy xác định thời gian và không gian văn hóa Việt Nam qua các thời kì lịch sử?**

**\*Thời kì tiền sử:**

-Thời gian: Khoảng 500.000 năm trước

**-**Không gian: Phạm vi rộng lớn ở Đông Nam Á, tập trung tại lưu vực các sông lớn như sông Hồng, sông Mã, sông Cả.

**\*Thời kì sơ sử:**

-Thời gian: 4000 năm BP

-Không gian: Chủ yếu tập trung ở vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả (miền Bắc và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay).

**\*Thời kì Bắc thuộc:**

-Thời gian: 179 TCN – 938 (TK I – X)

**-**Không gian: Việt Nam trở thành một phần của các triều đại phong kiến Trung Quốc, tập trung ở đồng bằng sông Hồng.

**\*Thời kì Đại Việt:**

-Thời gian: (vào nửa đầu XIX) 1858

-Không gian:

+ Khởi đầu từ vùng đồng bằng sông Hồng (trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa).

+Trong quá trình Nam tiến, lãnh thổ mở rộng xuống khu vực Trung Bộ và Nam Bộ ngày nay.

**\*Thời kì Pháp thuộc:**

-Thời gian: nửa sau TK XIX – 1945

-Không gian: Việt Nam bị chia thành 3 xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, dưới sự cai trị của thực dân Pháp.

**Câu 1.7. Hãy phân tích những thành tựu cơ bản của văn hóa Việt Nam thời sơ sử?  
\*Văn hóa thời sơ sử:**

**-4000 năm BP**

**-Văn hóa Đông Sơn**

+Hình thành từ văn hóa Phùng Nguyên – Đồng Đâu

+Gò Mun (2000 năm đến 700 năm trước công nguyên, phân bố ở khu vực sông Hồng

+Công cụ đá, gỗ, tre, nữa,… vẫn được sử dụng, sản xuất đồ gốm đạt trình độ cao

+Xuất hiện đồ đồng è tác động lớn đến kinh tế - xã hội

+Thời kỳ đồng thau, tính địa phương còn rõ ràng ở các khu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả (các bộ lạc, liên minh bộ lạc)

+Cư dân tiền Đông Sơn là cư dân lúa nước, biết chăn nuôi một số gia súc, làng mạc phát triển, đời sống tinh thần phong phú (nhịp điệu trong ca nước, tính đối xứng trong hoa văn trang trí)

+Thế kỷ VII trước công nguyên: tính địa phương mất dần, hòa chung với văn hóa Đông Sơn, là lúc các bộ lạc liên kết trong một quốc gia: Văn Lang

+Cư dân nông nghiệp trồng lúa, nông nghiệp dùng cày đã phát triển

+Kỹ thuật đúc đồng, than điêu luyện

+Kỹ thuật luyện rèn, sắt phát triển

+Văn hóa làng của người Việt cực kỳ cởi mở

**-Văn hóa Sa Huỳnh**

+Đỉnh cao của văn hóa thời đại kim khí Việt Nam ở miền Trung đó là văn hóa Sa Huỳnh

+Thời gian: từ sơ kì thời đại đồng thau (cách đây hơn 4000 năm) cho tới sơ kì sắt sớm (thế kỉ 7-6 trước công nguyên đến thế kỉ 1-2 trước và sau công nguyên)

+Mộ chum (từ giai đoạn sớm đến muộn)

+Đồng thau ( sớm và giữa) è sắt phát triển, chiếm lĩnh về số lượng và chất lượng (giai đoạn cuốc)

+Các nghề xe sợi, dệt vải, gốm, đồ trang sức phát triển cao

+Kinh tế đa thành phần: trồng lúa ở đồng bằng duyên hải Cồn Bàu, khai thác biển + rừng + thủ công

**-Văn hóa Đồng Nai**

+Hình thành ở Nam Bộ vào những thiên nhiên kỉ II-I trước công nguyên

+Niên đại 4000 năm BP

+Mở đầu cho truyền thống văn hóa tại chỗ ở Nam Bộ với đặc trưng riêng có

+5 tiểu vùng: Đồng Nai, cao nguyên sông Bé

+Giai đoạn muộn của văn hóa Đồng Nai mộ chum, hiện vật, sắt, gốm, đá, đặc biệt kim loại chiếm vị trí quan trọng

**Câu 1.8. Hãy phân tích những thành tựu văn hóa Việt Nam thời Bắc thuộc?**

-Giao thoa cưỡng chế

-Văn hóa Việt – Hán

-Giữ gìn, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc

**Câu 1.9.** **Hãy phân tích những thành tựu văn hóa Đại Việt?**

+Gắn liền với nền văn hóa Đại Việt, Việt Nam

+Các vương triều liên tục thay thế nhau xây dựng quốc gia tự chủ

+Chống xâm lược phương Bắc

+Mở rộng bờ cõi phương Nam

+3 lần phục hưng văn hóa dân tộc

**Câu 1.10.** **Hãy phân tích những thành tựu văn hóa Việt Nam thời Pháp thuộc?**

+Giao thoa văn hóa cưỡng chế Việt – Pháp

+Giao lưu tự nhiên giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Đông Tây

+Hệ tư tưởng: biến động lớn về tư tưởng và chính trị

+Trong lịch sử, tư tưởng truyền thống vốn có từ thời Đông Sơn là tư tưởng thần thoại với một hệ thống thần linh đa dạng, dựa trên nền tảng nền nông nghiệp lúa nước điển hình trong mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên

+Giao lưu với Trung Hoa, tư tưởng nho giáo trở thành tư tưởng chiếm lĩnh

+Tiếp nhận tư tưởng dân chủ tư sản của phương Tây qua những nhà tư tưởng Trung Hoa

-)Các nhà nho giáo theo xu hướng này đã từ bỏ sự lạc hậu, hướng tới canh tân

-Tương tưởng của tầng lớp tiểu tư sản

-Tư tưởng của chủ nghĩa Mác – LêNin à con đường cách mạng vô sản

-Văn hóa vật chất: phát triển đô thị, công nghiệp và giao thông

-)Sự phát triển của đô thị, kiến trúc đô thị, các con liên tỉnh, khai thông, tu bổ đường thủy, đầu tư phát triển đường sắt.

Khối 2.

**Câu 2.1. Hãy nêu tóm tắt những đặc trưng của các vùng văn hóa Việt Nam?**

**\*Vùng văn hóa Tây Bắc**

+Gồm các tỉnh Lai Châu, Lào Cao, Sơn La, Yên Bái và một phần tỉnh Hòa Bình

+Hơn hai mươi tộc người cùng cư trú xen cài với nhau, trong đó tộc Thái nổi lên như một sắc thái đại diện cho văn hóa Tây Bắc

+Tín ngưỡng ''vạn vật hữu linh'' và tín ngưỡng nông nghiệp

+Kho văn hóa nghệ thuật riêng với ngôn từ giàu có và đủ thể loại, nghệ thuật múa dân tộc

+Âm nhạc và ca hát: hệ nhạc cụ hơi có lưỡi gà bằng tre, bằng đồng, hoặc bằng bạc

+Thơ ca Tây Bắc được sáng tác để hát chứ không phải để đọc

+Nghệ thuật trang trí trang phục đã ở một trình độ cao

+Giao lưu văn hóa giữa các tộc người trong vùng diễn ra rất tự nhiên

**\*Vùng văn hóa Việt Bắc**

+Gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Thái, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, phần đồi núi Phú Thọ, Bắc Giang và tỉnh Quảng Ninh

+Cư dân chủ yếu của vùng Việt Bắc là người Tày - Nùng, ngoài ra còn có các tộc khác như H'Mông, Dao, Hoa, Lô Lô, Sán Chày..., nhưng trong đó văn hóa Tày - Nùng giữ vai trò chủ thể và có ảnh hưởng tới văn hóa của các tộc người khác

+Vùng đất này đã gắn bó chặt chẽ với trung tâm đất nước, với người Việt ở châu thổ Bắc Bộ

+Vùng cửa ngõ, hành lang giao lưu văn hóa giữa nước ta với phía Bắc

+Những đặc trưng văn hóa chung của vùng được thể hiện qua nếp sống lâu đời của các cư dân ở đây, qua các phương thức lao động, qua cách ứng xử với môi trường tự nhiên, qua các thói quen trong sinh hoạt (ăn, mặc, ở, đi lại) của họ

+Tín ngưỡng của các cư dân ở đây pha trộn giữa tín ngưỡng dân gian với các ảnh hưởng Đạo giáo, Phật giáo và Khổng giáo

+Các sinh hoạt văn hóa cộng đồng thể hiện tập trung ở các lễ hội cổ truyền và sinh hoạt văn hóa chợ

+Các thể loại văn học dân gian Việt Bắc khá đa dạng và phong phú

+Tầng lớp tri thức Tày Nùng hình thành từ rất sớm đầu tiên là các trí thức dân gian (như các thày Mo, Then, Tào, Pụt)

+Tầng lớp trí thức Nho học, Tây học

+Ngày nay việc đào tạo trí thức, cán bộ khoa học cho Việt Bắc cũng được Nhà nước ta rất chú ý

**\*Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ**

*+Là vùng đồng bằng thuộc lưu vực những dòng sông Hồng, sông Mã*

*+Cư dân chủ yếu là người Việt và nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước*

*+Là vùng văn hóa - lịch sử cổ, là cái nôi hình thành dân tộc Việt, là trung tâm của các nền văn minh lớn: Đông Sơn, Đại Việt...,*

*+Mang trong mình truyền thống văn hóa dân tộc bền chắc, vừa thích ứng kịp thời với những biến động lịch sử vừa đóng vai trò định hướng cho đường đi của dân tộc và đất nước*

*+Là vùng đất có sức hút những tinh hoa muôn nơi, rồi từ đó lại tỏa đi muôn nơi những giá trị văn hóa*

**\*Vùng văn hóa Trung Bộ**

+Bao gồm các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận

+Do vị thế địa lý - lịch sử, Trung Bộ đã trở thành trạm trung chuyển, là nơi dừng chân của người Việt trước khi tiến về phía Nam mở cõi

+Giao lưu trực tiếp giữa người Việt và người Chăm, người Việt đã tiếp nhận di sản văn hóa Chàm và Việt hóa để trở thành của mình

+Điều kiện tự nhiên, môi trường đã làm cho vùng đất này hình thành một nền văn hóa biển bên cạnh nền văn hóa nông nghiệp

**\*Vùng văn hóa Tây Nguyên**

+Bao gồm các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Đồng

+Là địa bàn sinh sống của hơn hai mươi tộc người thuộc về hai nhóm ngôn ngữ chủ yếu: Môn – Khơmer và Mã Lai - Nam Đảo

+Vùng tương đối khép kín, ít giao lưu với bên ngoài

+Các dân tộc Tây Nguyên còn bảo lưu khá nguyên vẹn văn hóa truyền thống của mình

+Một nền văn hóa ít nhiều mang tính bản địa Đông Nam Á cổ đại trước khi tiếp xúc với hai nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ

+Nền sản xuất nương rẫy đã qui định những sắc thái văn hóa lớn của vùng này

+Toàn bộ văn hóa tộc người cơ bản vẫn là văn hóa dân gian.

+Tín ngưỡng nông nghiệp với trình độ tư duy thần bí

+''Văn hóa cồng chiêng'' và ''văn hóa nhà mồ'' là truyền thống đặc trưng nổi bật của văn hóa vùng này

**\*Vùng vănhóa Nam Bộ**

+Thuộc địa phận các tỉnh Nam Bộ, hình thành trên vùng châu thổ của hai hệ thống sông chính là Cửu Long ở phía tây và Đồng Nai ở phía đông

+Là vùng đất mới đối với người Khơ Me, Việt, Hoa

+Quá trình giao lưu văn hóa diễn ra với một tốc độ mau lẹ, tạo cho văn hóa Nam Bộ tính chất cởi mở, hướng ngoại

+Văn hóa Nam Bộ là sự kết hợp giữa văn hóa truyền thống của vùng đất gốc với điều kiện tự nhiên lịch sử vùng đất mới, làm nảy sinh những yếu tố văn hóa riêng biệt thể hiện ở cả đời sống vật chất và tinh thần.

**Câu 2.2. Hãy phân tích ảnh hưởng của Triết lí Âm – Dương đến đời sống văn hóa của Việt Nam xưa và nay?**

**-**Trống đồng

-Tư duy cặp đôi

-Lối sống

-Ẩm thực

-Tổ chức làng xã

-Tín ngưỡng phồn thực

**Câu 2.3. Tín ngưỡng là gì? Trình bày những hiểu biết của anh chị về tín ngưỡng Phồn Thực ở Việt Nam?**

**\*Tín ngưỡng** là hệ thống niềm tin mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại bình an cho con người

**\*Tín ngưỡng Phồn Thực ở Việt Nam:**-Khái niệm:

+Là một hình thức tín ngưỡng dân gian thể hiện ước vọng của người dân về sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người, về cuộc sống ấm nó và đầy đủ.

**-**Nguồn gốc: gốc văn hóa nông nghiệp à nhu cầu về hoa màu, con người à cần sự kết hợp giữa cặp đôi đất – trời, mẹ - cha à hình thành tín ngưỡng phồn thực

-Biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực ở Việt Nam:

+Quy luật thành tố: thờ sinh thực khí nam và nữ

+Quy luật quan hệ: thờ hành vi giao phối

**Câu 2.4. Tín ngưỡng là gì? Trình bày những hiểu biết của anh chị về tín ngưỡng Sùng Bái con người ở Việt Nam?**

**\*Tín ngưỡng** là hệ thống niềm tin mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại bình an cho con người

**\*Tín ngưỡng sùng bái con người ở Việt Nam:**

-Khái niệm:  
+Tưởng nhớ thần thánh hơn con người, thờ cúng nhân vật có ý nghĩa đặc biệt đối với đời sống cư dân

-Nguồn gốc:

+Văn hóa gốc nông nghiệp à coi trọng vai trò con người, trọng tình cảm à ca trọng, đề cao mối quan hệ giữa người với người à ý niệm tưởng nhớ những người đã khuất

-Hồn vía, thờ cúng tổ tiên, thổ công, vua Hùng, tứ bất từ…

-Thờ cúng tổ tiên

**Câu 2.5.** **Tín ngưỡng là gì? Trình bày những hiểu biết của anh chị về tín ngưỡng Sùng Bái tự nhiên ở Việt Nam?**

**\*Tín ngưỡng** là hệ thống niềm tin mà con người tin vào để giải thích thế giới và để mang lại bình an cho con người

**\*Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên ở Việt Nam:**

-Khái niệm:

+Thần thánh hóa tự nhiên, gắn cho các hiện tượng tự nhiên những sức mạnh siêu nhiên có khả năng chi phối đời sống của con người, là giai đoạn tất yếu của quá trình phát triển con người.

-Nguồn gốc:

+Văn hóa gốc nông nghiệp à coi trọng tự nhiên, tôn thờ tự nhiên à tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng vạn vật hữu hình.

+Chủ yếu là các nữ thần

+Thờ bà trời, bà đất, bà nước

**Câu 2.6. Phân tích tính biện chứng trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt?**

-Biện chứng + âm dương trong món ăn + âm dương trong cơ thể + âm dương giữa con người với môi trường tự nhiên

**Câu 2.7. Phân tích tính cộng đồng trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt?**

-Bữa cơm dọn theo mâm, quây quần bên nhau

-Ăn chung, ăn cùng lúc nhiều món, không ăn riêng lẻ từng món

-Nồi cơm, chén nước mắm

-Mực thước: nhường nhịn, gắp cho nhau

**Câu 2.8. Trình bày các đặc trưng cơ bản trong văn hóa giao tiếp của người Việt?**

**\*Thái độ giao tiếp:**

+Thích giao tiếp +Thích thăm viếng +Tính hiếu khách +Rụt rè

**\*Quan hệ giao tiếp:**

+Lấy tình cảm làm nguyên tắc ứng xử

**\*Đối tượng giao tiếp:**

+Tìm hiểu, quan sát, đánh giá

**\*Chủ thể giao tiếp:**

+Trọng danh dự +Bệnh sĩ diện

**\*Cách thức giao tiếp:**

+Tế nhị, ý tứ và trọng sự hòa thuận +”Vòng vo tam quốc”

+Thói quen đắn đo cân nhắc +Thiếu tính quyết đoán +Nhường nhịn

**\*Nghi thức lời nói:**

+Hệ thống xưng hô +Xưng hô khiêm tốn +Cách nói lịch sự

**Câu 2.9. Trình bày đặc điểm Phật Giáo Việt Nam?**

**\*Tính tổng hợp:**

-Các tín ngưỡng truyền thống

-Tổng hợp các tông phái với nhau

-Các tôn giáo khác

-Việc đạo với việc đời

**\*Khuynh hướng thiên về nữ tính**

**\*Tính linh hoạt**

**\*Phật giáo Hòa Hảo**

-Thuyết Tứ Ấn:

+Ơn tổ tiên cha mẹ

+Ơn đất nước

+Ơn tam bảo

+Ơn đồng bào và nhân loại

**Câu 2.10. Hãy phân tích sự khác nhau cơ bản giữa loại hình văn hóa gốc nông nghiệp và gốc du mục?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Gốc nông nghiệp | Gốc du mục |
| Điều kiện tự nhiên | Nóng ẩm, mưa nhiều  -)sông lớn, đồng bằng trù phú  -)thích hợp trồng trọt  Hệ sinh thái tự nhiên phong phú hơn động vật. | Lạnh, hanh khô, đồng cỏ mênh mông-)thích hợp chăn nuôi |
| Đặc điểm cư trú | Định cư | Du cư |
| Ứng xử với môi trường tự nhiên | Lệ thuộc, hòa hợp với tự nhiên-)trông chờ-)sợ tự nhiên.  à tôn sùng tự nhiên | Ít phụ thuộc tự nhiên  -)không trông chờ tự nhiên  -)thích chinh phục, coi thường tự nhiên. |
| Nhận thức ( tư duy ) | Tổng hợp – biện chứng ( chú trọng mối quan hệ) | Phân tích – siêu hình (chú trọng các yếu tố ) |
| Tổ chức đời sống cộng đồng | Nguyên tắc: trọng tình, trọng đức, trọng văn, trọng phụ nữ.  Cách thức linh hoạt, dân chủ, đề cao tập thể | Trong lý, trọng sức mạnh, trọng tài, trọng võ, trọng nam giới.  Nguyên tắc: trọng cá nhân |
| Ứng xử với môi trường xã hội | Dung hợp trong tiếp nhận.  Mềm dẻo, hiền hòa trong đối phó | Độc đoán trong tiếp nhận.  Cứng rắn, hiếu thắng trong đối phó |